

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÁI BÌNH TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN	ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2017-2018 MÔN: NGỮ VĂN 12 Thời gian làm bài: 120 phút
--	--

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện - ác, chân - giả, chính - tà, đúng - sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm chủ cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực làm việc này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó mỗi người sẽ trở thành một “tế bào hạnh phúc”, một “nhà máy hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm được những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lối sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “chạm” vào hạnh phúc.

(“Đề chạm vào hạnh phúc” - Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Câu 1. (0.5 điểm) Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. (0.5 điểm) Theo tác giả, năng lực làm người bao gồm những gì?

Câu 3. (1.0 điểm) Anh/ chị hiểu như thế nào về “nhỏ bé” và “con người lớn” trong đoạn trích trên?

Câu 4. (1.0 điểm) Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: “Xã hội mở ngày nay làm cho không ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc - hiểu: “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.

Câu 2 (5.0 điểm): Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tình người trong tác phẩm Vợ nhặt (Kim Lân). Từ đó liên hệ đến tình người ở nhân vật thị Nở (Chí Phèo - Nam Cao) để nhận xét giá trị nhân đạo trong hai tác phẩm.

Hướng dẫn chấm và biểu điểm môn Ngữ văn 12

I/ Đọc – hiểu

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
2	Theo tác giả, năng lực làm người là: Có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính - tà, đúng - sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa yêu thương và giàu lòng trắc ẩn.	0.5
3	Cách hiểu về “nhỏ bé”, và “con người lớn”:	0.5
	+ “nhỏ bé”: sống khép kín, tầm thường, thua kém, tẻ nhạt, ích kỉ, ... + “con người lớn”: Là người biết mình là ai, biết khẳng định giá trị của bản thân, có lối sống cao đẹp, có ý nghĩa, biết ước mơ và thực hiện ước mơ...	0.5
4	Hs có thể trả lời quan điểm của mình + Nếu theo hướng đồng tình, cần nhấn mạnh: Xã hội mở là xã hội tiên bộ, phát triển, tạo điều kiện, cơ hội cho tất cả mọi người, ai cũng có thể khẳng định giá trị của bản thân, có quyền sống có ý nghĩa, có ước mơ và thực hiện ước mơ... + Nếu theo hướng phủ định, cần nhấn mạnh: Xã hội dù có tiên bộ, phát triển, vẫn minh đến đâu mà con người vì một điều kiện nào đó không thể, không có khả năng, không chịu hòa nhập thì mãi chỉ là con người “nhỏ bé”.	1.0

	+ Nếu trả lời theo cả hai hướng vừa đồng tình vừa không đồng tình, cần kết hợp cả hai nội dung trên.	
--	--	--

II/ Làm văn

Câu	Nội dung	Điểm
1	Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc - hiểu: “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.	
	I. Yêu cầu chung Học sinh biết viết một đoạn văn nghị luận xã hội đảm bảo dung lượng quy định (khoảng 200 chữ). Trình bày được hiểu biết, suy nghĩ đúng đắn, tích cực. Hành văn chặt chẽ, trong sáng, chuẩn xác. II. Yêu cầu cụ thể *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Con người tự tạo ra hạnh phúc bằng những việc làm đúng đắn, phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực của xã hội. *Giải thích - Lẽ sống phù hợp: Là quan niệm sống, thái độ sống, suy nghĩ, cách ứng xử, lối sống đúng đắn, phù hợp với khả năng của bản thân, với chuẩn mực đạo đức, yêu cầu của xã hội... => Câu nói khẳng định cách thức để con người có được hạnh phúc thực sự là phải có lối sống thật ý nghĩa và sống hết mình với lối sống đó. * Bàn luận - Trong cuộc sống, lẽ sống của mỗi người là khác nhau, nếu chân chính, phù hợp thì tất cả đều đẹp, đáng trân trọng.. - Lẽ sống phù hợp giúp mỗi người xác định được mục đích, việc làm cụ thể. - Khi có lẽ sống, con người sẽ có trách nhiệm hơn với bản thân, với gia đình và xã hội...	0.5 0.25 1.0

	- Lễ sống đúng làm cho cuộc sống trở nên có ý nghĩa, nhân văn hơn... - Muốn vậy, mỗi người phải cố gắng hết sức mình, sống hết mình, cháy hết mình, sẵn sàng cho đi và hiến dâng. => Hạnh phúc trọn vẹn không đến từ việc ta chờ đợi nhận được những gì mà từ việc ta làm những gì có ý nghĩa. (Hs nêu dẫn chứng) - Thực tế không ít người sống ích kỉ, vụ lợi, tẻ nhạt, vô nghĩa, chạy theo những mục đích cá nhân bằng nhiều cách, coi thường lễ sống => Cần phê phán * Bài học nhận thức và hành động + Cần nhận thấy ý nghĩa quan trọng của việc xây dựng cho mình một lễ sống đẹp, có ý nghĩa. + Mỗi người cần sống hết mình với niềm vui, đam mê khi làm những việc nhỏ cũng như việc lớn. *Liên hệ bản thân: Chọn cho mình một lễ sống phù hợp với lứa tuổi, với nhiệm vụ của một học sinh và cháy hết mình với nó (học tập, rèn luyện đạo đức...) * Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc phù hợp về vấn đề cần nghị luận.	0.25
2	Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tình người trong tác phẩm Vợ nhặt (Kim Lân). Từ đó liên hệ đến tình người ở nhân vật thị Nở (Chí Phèo - Nam Cao) và nhận xét giá trị nhân đạo trong hai tác phẩm.	
	I. Yêu cầu chung Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học Việt nam hiện đại. Bài viết gồm đủ ba phần mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, diễn đạt... II. Yêu cầu cụ thể 1. Hình thức - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết	0.5

bài khái quát được vấn đề. - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về tình người trong “Vợ nhặt” và liên hệ đến tình người ở nhân vật thị Nở, đề nhận xét giá trị nhân đạo ở cả hai tác phẩm. 2. Triển khai vấn đề cần nghị luận a. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận - Kim Lân là một cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Ông đã có nhiều đóng góp cho thể loại truyện ngắn viết về đề tài nông thôn và người nông dân. - Truyện Vợ nhặt có tiền thân là tiểu thuyết Xóm ngụ cư - tác phẩm được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng còn dở dang và bị mất bản thảo. Hoà bình lập lại (1954), dựa trên một phần cốt truyện cũ, Kim Lân đã viết truyện Vợ nhặt. Tác phẩm được in trong tập Con chó xấu xí (1962). - "Vợ nhặt" là một truyện ngắn xuất sắc không chỉ của Kim Lân mà còn là một kiệt tác của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Tác phẩm đã thể hiện sâu sắc vẻ đẹp của tình người - Từ vẻ đẹp tình người trong tác phẩm Vợ nhặt giúp người đọc liên hệ đến tình người ở nhân vật thị Nở trong tác phẩm Chí Phèo của nhà văn Nam Cao. Qua đó, thấy được giá trị nhân đạo ở cả hai tác phẩm. b. Phân tích Cần phân tích để làm nổi bật những ý sau: * Tràng nhật được vợ trong hoàn cảnh rất đặc biệt, đó là thời điểm khủng khiếp nhất trong nạn đói năm 1945. Giữa lúc cuộc sống đang tối sầm vì đói khát, nạn đói được ví như một trận đại hồng thủy có sức tàn phá dữ dội. Tất cả làm lên bức tranh nạn đói thê thảm. Trong hoàn cảnh ấy người ta nghĩ đến việc cứu đói là cấp bách còn hạnh phúc chỉ là thứ xa xỉ, vậy mà Tràng lại lấy được vợ lúc này. Hành động ấy đã làm nổi bật tình huống lạ và độc đáo của câu chuyện, thắp lên tình yêu thương giữa người với người. * Vẻ đẹp của tình người qua từng nhân vật - Ở nhân vật Tràng	2.5
---	-----

	+ Hào hiệp, thương người khi chia sẻ miếng ăn với người đàn bà xa lạ đang đói khát; khi cuu mang thị dù mình cũng đang khổ. + Chu đáo, ân cần khi mua cho chị ta cái thúng con, cùng thị đánh một bữa no nê, mua 2 hào dầu để đánh dấu ngày "nhật vợ". + Thái độ tình nghĩa và trách nhiệm: Xót xa thương cảm khi nhìn vẻ buồn bã của vợ; trân trọng thương yêu mà không hề rẻ rúng; mong muốn "dự phần tu sửa lại căn nhà" nơi Tràng sẽ sống với những người mà anh yêu thương... - Nhân vật người "vợ nhật" + Ban đầu thị theo Tràng chỉ vì vài câu nói đùa, vài bát bánh đúc mong chạy trốn cái đói. + Thị đã thất vọng khi chứng kiến gia cảnh khốn khó của Tràng nhưng thị vẫn quyết định ở lại ngôi nhà ấy vì thị hiểu mình đã tìm thấy những điều còn quý giá hơn cả miếng ăn, đó là tình người cao đẹp, đó là tấm lòng nhân hậu của những con người sẵn sàng cuu mang, yêu thương thị khi chính họ đang đói khát. + Ngày đầu về làm dâu, thị đã có những biến đổi sâu sắc: Vẻ chao chát, chông lỏn đã thay bằng sự hiền hậu, đúng mực, nhanh nhẹn trong việc làm, ý tứ trong cư xử. -Bà cụ Tứ Việc con "nhật vợ" giữa lúc túng đói quay quắt đã khiến bà bất ngờ, ngạc nhiên, nhưng khi đã "hiểu ra bao nhiêu là cơ sự", trong lòng bà tràn ngập tình thương: thương con, thông cảm với người đàn bà xa lạ, trăn trở xót xa về bốn phận làm mẹ. Bữa cơm ngày đói thảm hại và câu chuyện nuôi gà là minh chứng sinh động cho tình yêu thương con đầy cảm động của người mẹ. *Nghệ thuật Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo, cách kể chuyện hấp dẫn, miêu tả tâm lí tinh tế, dựng đối thoại sinh động. c. Liên hệ đến tình người ở nhân vật thị Nở - Nhân vật thị Nở: Người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn, gần nghèo, nghèo...	0.5 0.5 0.5 0.25
--	--	--

- Hoàn cảnh gặp gỡ Chí Phèo - Tình người ở thị Nở + Là sự cảm thông, chia sẻ, là tình yêu thương, sự chăm sóc ân cần của thị dành cho Chí. Bát cháo hành mà thị tình nguyện nấu cho Chí không chỉ là món ăn, là liều thuốc giải độc mà còn là bát cháo chứa đựng bao yêu thương, hàm chứa hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình mà Chí có được theo cung cách của một tổ ấm... + Chính sự quan tâm, yêu thương của thị đã đánh thức phần người trong Chí. Từ tình rượu, Chí hoàn toàn tỉnh ngộ với khát vọng hoàn lương mãnh liệt. d. Đánh giá giá trị nhân đạo - Cả hai tác phẩm đều thấm đẫm giá trị nhân đạo: khẳng định sức mạnh của tình yêu thương đồng loại. - Trong tác phẩm Vợ nhặt, tình người đã giúp con người vượt lên trên nạn đói, chiến thắng nạn đói, sẵn sàng cuu mang, đùm bọc, chở che cho nhau để hướng tới sự sống. Còn trong “Chí Phèo”, Nam Cao đã phát hiện và khẳng định tình người đã cứu vớt, giúp hồi sinh một con người. * Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. * Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.	0.25
--	------

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/thi-thpt-quoc-gia-mon-van>